

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC MỸ PHẨM QUỐC TẾ MAHA
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC MỸ PHẨM QUỐC TẾ MAHA

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: MAHA INTERNATIONAL
PHARMACEUTICAL COSMETIC JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: MAHA COSMETIC JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 0109193818

3. Ngày thành lập: 22/05/2020

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 9, Khu tập thể Công ty Xuất nhập khẩu thủy sản Hà Nội, ngõ 1, Phố Lê Văn Thiêm, Phường Nhân Chính, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 02432000738

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh	4771
2.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ nước hoa, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh	4772
3.	Vận tải hành khách đường sắt	4911
4.	Vận tải hành khách đường bộ khác Chi tiết: Vận tải hành khách bằng ô tô	4932
5.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: Vận tải hàng hóa bằng ô tô	4933
6.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: - Gửi hàng; - Giao nhận hàng hóa; - Dịch vụ đại lý, giao nhận vận chuyển; - Logistics;	5229
7.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng	7410
8.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu	4669
9.	Dịch vụ liên quan đến in	1812
10.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
11.	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh	4742
12.	Dịch vụ tắm hơi, massage và các dịch vụ tăng cường sức khỏe tương tự (trừ hoạt động thể thao)	9610

13.	Bán buôn đồ uống	4633
14.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
15.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ thực phẩm bảo vệ sức khỏe, thực phẩm dinh dưỡng y học, thực phẩm dùng cho chế độ ăn đặc biệt	4722
16.	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh	4723
17.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
18.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
19.	Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4761
20.	Bán lẻ trò chơi, đồ chơi trong các cửa hàng chuyên doanh	4764
21.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh (trừ bán lẻ vàng, sừng, đạn, tem và tiền kim khí)	4773
22.	Vận tải đường ống	4940
23.	Hoạt động viễn thông khác Chi tiết: Dịch vụ viễn thông giá trị gia tăng	6190
24.	Dịch vụ thông tin khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Các dịch vụ thông tin qua điện thoại; - Các dịch vụ tìm kiếm thông tin thông qua hợp đồng hay trên cơ sở phí;	6399
25.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: - Dịch vụ môi giới bất động sản; - Dịch vụ sàn giao dịch bất động sản; - Dịch vụ tư vấn, quản lý bất động sản;	6820
26.	Quảng cáo	7310
27.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh (Trừ hoạt động đấu giá)	8299
28.	Cắt tóc, làm đầu, gội đầu	9631
29.	Phá dỡ	4311
30.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
31.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
32.	Bán lẻ ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống)	4512
33.	Bán mô tô, xe máy	4541

34.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: - Đại lý bán hàng hóa; - Môi giới mua bán hàng hóa	4610
35.	Xây dựng nhà không để ở	4102
36.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình	4649
37.	Sản xuất các cấu kiện kim loại	2511
38.	Sản xuất mỹ phẩm, xà phòng, chất tẩy rửa, làm bóng và chế phẩm vệ sinh Chi tiết: Sản xuất mỹ phẩm	2023(Chính)
39.	Xây dựng nhà để ở	4101
40.	In ấn	1811
41.	Sản xuất thủy tinh và sản phẩm từ thủy tinh	2310
42.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
43.	Khai thác quặng sắt (Trừ khai thác mỏ và chế pyrit và pyrrhotite)	0710
44.	Khai thác quặng kim loại khác không chứa sắt	0722
45.	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét	0810
46.	Khai thác khoáng hoá chất và khoáng phân bón	0891
47.	Khai thác và thu gom than bùn	0892
48.	Khai thác muối	0893
49.	Khai khoáng khác chưa được phân vào đâu	0899
50.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai khoáng khác	0990
51.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai thác dầu thô và khí tự nhiên	0910
52.	Khai thác và thu gom than cứng	0510
53.	Khai thác và thu gom than non	0520
54.	Khai thác dầu thô	0610
55.	Khai thác khí đốt tự nhiên	0620
56.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại	4662
57.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan	4661
58.	Sản xuất mô tơ, máy phát, biến thể điện, thiết bị phân phối và điều khiển điện	2710
59.	Sản xuất pin và ắc quy	2720
60.	Sản xuất dây cáp, sợi cáp quang học	2731
61.	Sản xuất dây, cáp điện và điện tử khác Chi tiết: Sản xuất dây và cáp sợi tách biệt từ sắt, đồng, nhôm	2732
62.	Sản xuất thiết bị dây dẫn điện các loại	2733
63.	Sản xuất thiết bị điện chiếu sáng	2740
64.	Hoạt động tư vấn quản lý	7020
65.	Đại lý du lịch	7911

66.	Điều hành tua du lịch Chi tiết: - Kinh doanh lữ hành quốc tế; - Kinh doanh lữ hành nội địa;	7912
67.	Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7990
68.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày Chi tiết: - Khách sạn; - Biệt thự du lịch (tourist villa); - Căn hộ cho khách du lịch lưu trú ngắn ngày (tourist apartment); - Nhà nghỉ du lịch; - Bãi cắm trại du lịch;	5510
69.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
70.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng	5621
71.	Dịch vụ ăn uống khác	5629
72.	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630
73.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
74.	Bán buôn thực phẩm	4632
75.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931

6. Vốn điều lệ: 5.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán: 500.000

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	HOÀNG THỊ KIM LIÊN	Xóm 5, Xã Bình Hòa, Huyện Giao Thủy, Tỉnh Nam Định, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	25.000	250.000.000	5,000	036197001517	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	25.000	250.000.000	5,000		
2	NGUYỄN VĂN HÙNG	Thôn Đồng Vũ, Xã Trường Thịnh, Huyện Ứng Hoà, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	275.000	2.750.000.000	55,000	112294945	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	275.000	2.750.000.000	55,000		

3	NGUYỄN THỊ HOA	Thôn Đồng Vũ, Xã Trường Thịnh, Huyện Ứng Hoà, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	200.000	2.000.000.000	40,000	017524653
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	200.000	2.000.000.000	40,000	

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: HOÀNG THỊ KIM LIÊN

Giới tính: Nữ

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 01/04/1997

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 036197001517

Ngày cấp: 06/11/2018

Nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xóm 5, Xã Bình Hòa, Huyện Giao Thủy, Tỉnh Nam Định, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Xóm 5, Xã Bình Hòa, Huyện Giao Thủy, Tỉnh Nam Định, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội